

Lương Tài, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Số: 22/2024/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983

- Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950;

Đều địa chỉ: Thôn P, thị trấn T, huyện L, Bắc Ninh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981

và bà Tăng Thị H, sinh năm 1983;

- Người đại diện theo ủy quyền của anh N là bà Tăng Thị H, sinh năm 1983

Đều địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: Ông Nguyễn Văn N và bà Tăng Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền còn nợ là 329.500.000đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng); Trong đó tiền gốc là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 179.500.000đồng;

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng

người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (năm 2015).

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Tăng Thị H phải chịu 8.237.500đồng án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đồng theo biên lai số 0003094 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Phòng GD TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Lương Tài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phong

2.000 USD (Hai ngàn đô la Mỹ) được quy đổi thành tiền đồng Việt Nam theo tỉ giá hối đoái do Ngân hàng N1 công bố tại thời điểm thỏa thuận sơ thẩm vụ án, tương ứng với số tiền 49.680.000đồng